

Thứ hai, ngày 26 tháng 6 năm 2023

Vietnam Daily Review

Tiếp tục tăng điểm

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 27/6/2023			•
Tuần 03/07-07/07/2023		•	
Tháng 06/2023			•

Nhận định:

Thị trường cơ sở: Giảm về vùng hỗ trợ 1,120-1,125 ngay từ khi mở cửa phiên sáng, VN-Index sau đó giảm cơ trong vùng này cả ngày trước khi đi lên và đóng cửa tại mốc 1,132.03 điểm, tăng gần 3 điểm so với phiên trước đó. Độ rộng thị trường nghiêng về phía tích cực với 12/19 ngành tăng điểm, trong đó ngành Bán lẻ dẫn đầu đà tăng hôm nay. Về giao dịch của khối ngoại, hôm nay khối này bán ròng trên sàn HSX và mua ròng nhẹ trên sàn HNX. Trong những phiên tới, thị trường có khả năng tiếp tục tiến về vùng kháng cự 1,150.

Hợp đồng tương lai: Các HĐTL tăng theo xu hướng vận động của VN30. Khuyến nghị nhà đầu tư giao dịch thận trọng trong những phiên tới.

Chứng quyền: Trong phiên giao dịch ngày 26/6/2023, các chứng quyền biến động theo nhịp hồi phục của cổ phiếu cơ sở.

Điểm nhấn:

- VN-Index +2.65 điểm, đóng cửa 1132.03 điểm. HNX-Index -0.53 điểm, đóng cửa 231.01 điểm.
- Kéo chỉ số tăng: VNM (+0.8), GVR (+0.62), MWG (+0.55), GAS (+0.39), TCB (+0.36).
- Kéo chỉ số giảm: VHM (-0.54), STB (-0.32), HPG (-0.29), VGC (-0.15), PGV (-0.14).
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt 18,307 tỷ đồng, tăng 9.61% so với phiên trước. Tổng giá trị giao dịch đạt mức 20,376 tỷ đồng.
- Biên độ dao động: 14.05 điểm. Thị trường có 165 mã tăng, 63 mã tham chiếu, 258 mã giảm.
- Giá trị bán ròng của khối ngoại: -448.53 tỷ đồng trên sàn HOSE, gồm VNM (-108.99 tỷ), VRE (-75.06 tỷ), VPB (-55.53 tỷ). Khối ngoại mua ròng trên sàn HNX với giá trị 84.13 tỷ đồng.

Diễn biến BSC30, BSC50:

- BSC30 +0.55%. Các mã diễn biến tích cực: KBC (+3.45%), MWG (+3.38%), GVR (+3.16%).
- BSC50 +0.24%. Các mã diễn biến tích cực: PET (+5.93%), DGW (+4.39%), DRC (+3.16%).

BÌNH CHỌN CHO BSC TẠI ASIAMONEY BROKERS POLL 2023

BSC **ASIAMONEY**
BÌNH CHỌN CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BIDV (BSC)
NHÀ MÔI GIỚI CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VIỆT NAM 2023
BÌNH CHỌN NGAY

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Phạm Thanh Thảo

thaopt1@bsc.com.vn

Vũ Việt Anh

anhvv@bsc.com.vn

Nguyễn Giang Anh

anhng@bsc.com.vn

VN-INDEX **1132.03**

Giá trị: 18306.72 tỷ **2.65 (0.23%)**

Khối ngoại (ròng): -448.53 tỷ

HNX-INDEX **231.01**

Giá trị: 1919.99 tỷ **-0.53 (-0.23%)**

Khối ngoại (ròng): 84.13 tỷ

UPCOM-INDEX **85.60**

Giá trị: 806.36 tỷ **-0.11 (-0.13%)**

Khối ngoại (ròng): 6.6 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	73.9	-0.39%
Giá vàng	1,919	-0.90%
Tỷ giá USD/VND	23,540	0.06%
Tỷ giá EUR/VND	25,656	0.00%
Tỷ giá JPY/VND	165	0.38%
LS liên NH 1 tháng	3.4%	0.25%
LS TPCP 5 năm	2.1%	0.00%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
VHM	35.39	VNM	-108.99
GEX	28.11	VRE	-75.06
FRT	26.27	VPB	-55.53
PNJ	24.58	VND	-49.05
HPG	21.71	SSI	-49.05

Nguồn: BSC Research

Mục lục

Tổng quan thị trường	Trang 1
Tin hiệu hàng hóa	Trang 3
Danh mục BSC30	Trang 4
Danh mục BSC50	Trang 5
Báo cáo mới nhất	Trang 6
Khuyến cáo sử dụng	Trang 7

BÌNH CHỌN CHO BSC TẠI ASIAMONEY BROKERS POLL 2023

Kính gửi quý khách hàng và đối tác,

CTCP Chứng khoán BIDV (BSC) đang tham gia cuộc bình chọn **Asiamoney Brokers Poll 2023**, một giải thưởng dành cho các nhà môi giới và các nhà phân tích nghiên cứu hàng đầu trong khu vực.

Là một trong những công ty chứng khoán đầu tiên của Việt Nam, trong suốt hành trình hơn 20 năm, BSC luôn tự hào mang đến cho quý khách hàng những báo cáo, tư vấn, ý tưởng có giá trị tham kham khảo cao. Vì vậy, BSC hy vọng nhận được sự ủng hộ của quý khách hàng trong cuộc bình chọn này.

Quý khách vui lòng tham gia bình chọn theo các bước sau:

Bước 1: Quý khách truy cập trang web: <https://asiamoney.com/brokers>

Bước 2: Quý khách chọn ngôn ngữ, bao gồm tiếng Anh, tiếng Trung phồn thể, tiếng Trung giản thể.

Bước 3: Quý khách thực hiện các bước tiếp theo theo yêu cầu.

Lưu ý: Khảo sát sẽ đóng sau ngày 28/06/2023.

BSC rất trân trọng nếu quý khách có thể dành chút thời gian để bình chọn. Nếu quý khách có bất kỳ câu hỏi nào về việc điền khảo sát hoặc đầu tư tại Việt Nam, xin vui lòng liên hệ trực tiếp với chúng tôi qua website:

BSC trân trọng cảm ơn quý khách hàng!

BSC

BÌNH CHỌN CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BIDV (BSC)
**NHÀ MÔI GIỚI CHỨNG KHOÁN
TỐT NHẤT VIỆT NAM 2023**

BÌNH CHỌN NGAY

Cập nhật giá cả hàng hóa sáng 26/6

Mặt hàng	Đơn vị	Giá	% Ngày	% Tuần	% Tháng	% Năm	Liên quan đầu vào	Liên quan đầu ra
Dầu WTI	Barrel	69.16	-0.50%	-3.46%	-6.53%	-33.52%	PVT	GAS, BSR
Dầu Brent	Barrel	73.85	-0.39%	-3.15%	-5.32%	-30.06%	PVT	GAS, BSR
Xăng	Gallon	2.54	-0.48%	-5.32%	-6.74%	-29.60%	HVN, VJC	PLX, OIL
Natural gas	USD/MMBtu	2.72	4.43%	3.48%	6.14%	-56.48%		
TTF Gas	EUR/MWh	32.51	-4.66%	-7.14%	16.99%	-74.70%		
Vàng	Ounce	1,918.79	0.30%	-1.88%	-1.86%	5.17%		PNJ
Bạc	Ounce	22.40	0.74%	-7.21%	-2.95%	6.13%		PNJ
Đậu tương	Bushel	1,494.50	-0.40%	1.91%	12.84%	-1.73%	DBC, QNS	HKB
Sữa	Cwt	14.93	0.27%	-0.07%	-7.84%	-38.64%	KDC	VNM, GTN, QNS
Cao su	JPY/kg	132.40	-0.15%	-1.41%	-0.30%	-18.02%	SRC, CSM, DRC	DPR, PHR, HAG
Đường	LB	24.18	-3.01%	-8.51%	-5.14%	31.63%	VNM, GTN, QNS	SBT, LSS, SLS
Cà phê	LB	168.05	-2.13%	-9.11%	-10.61%	-25.84%	VCF, CTP	CTP, DLG
Ure	USD/T	302.50	0.67%	1.17%	-15.27%	-58.33%		DPM, DCM
Niken	LB	21,018.00	-0.23%	-8.22%	0.86%	-12.40%		PC1
Đồng	LB	3.81	-1.94%	-1.84%	7.23%	1.85%	CAV, SAM, TGP	MSN, ACM, BGM
Thép	CNY/ton	3,709.00	-0.88%	-1.75%	2.23%	-13.56%		HPG
Nhôm	Ton	2,177.00	-1.09%	-4.14%	-1.27%	-11.36%	CAV, SAM, TGP	

Thông tin nổi bật

Giá dầu

- Kết thúc phiên giao dịch ngày 23/6, hợp đồng dầu Brent lùi 29 xu (tương đương 0.39%) xuống 73.85 USD/thùng. Hợp đồng dầu WTI mất 35 xu (tương đương 0.50%) còn 69.16 USD/thùng.
- Giá dầu giảm vào ngày thứ Sáu (23/06), khi nhà đầu tư lo ngại việc nâng lãi suất có thể làm giảm nhu cầu bất chấp những dấu hiệu nguồn cung khan hiếm hơn bao gồm dự trữ dầu thô tại Mỹ giảm.

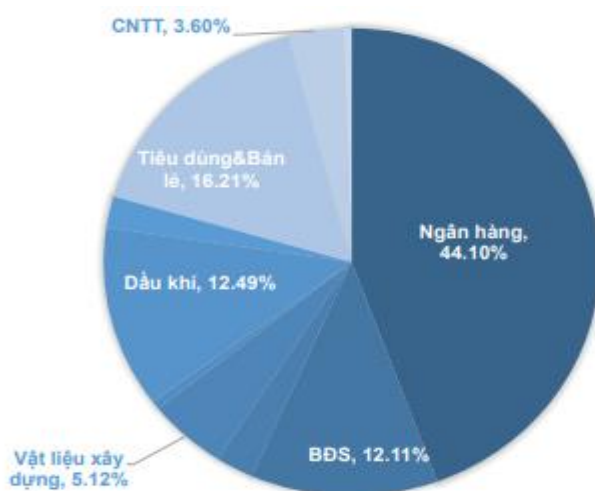
Giá vàng

- Kết thúc phiên giao dịch ngày 23/6, hợp đồng vàng giao ngay tiến 0.3% lên 1,918.79 USD/oz, sau khi tăng tới 1.2% khi lợi suất trái phiếu Mỹ giảm. Tuy nhiên, hợp đồng này đã giảm 2.1% trong tuần qua.
- Giá vàng chịu áp lực bởi đồng USD mạnh hơn và quan điểm "điều hòa" của các quan chức Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed).

Danh mục BSC30

Cổ phiếu	Ngành	Giá đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Tr USD)	Thanh khoản (tr USD)	EPS fw (VND)	P/E fw	Giá mục tiêu (VND)	NN sở hữu	Link tài báo
VCB	Ngân hàng	100.0	0.1%	1.0	20,126	3.4	7,311	13.7	105,000	23.5%	Link
BID	Ngân hàng	44.3	0.0%	0.9	9,530	2.3	4,208	10.5	54,578	17.2%	Link
VPB	Ngân hàng	20.2	0.2%	1.1	5,781	14.3	-	-	-	17.6%	Link
TCB	Ngân hàng	33.3	1.2%	1.6	4,981	5.7	-	-	-	22.5%	Link
MBB	Ngân hàng	20.2	0.0%	1.5	3,895	9.1	4,640	4.4	26,000	23.2%	Link
STB	Ngân hàng	29.6	-2.3%	1.3	2,373	39.2	4,603	6.4	24,600	26.5%	Link
GVR	BDS KCN	19.6	3.2%	1.9	3,334	4.0	4,880	4.0	31,200	0.5%	Link
KBC	BDS KCN	30.0	3.4%	1.7	979	20.1	-	-	-	20.4%	Link
IDC	BDS KCN	44.1	2.1%	1.7	619	9.9	1,217	-	19,100	10.7%	Link
VGC	BDS KCN	43.0	-3.2%	1.8	820	9.2	1,916	22.4	25,000	5.0%	Link
HPG	Vật liệu xây dựng	25.2	-0.8%	2.1	6,232	21.9	1,896	13.3	18,500	23.7%	Link
VHM	Vật liệu xây dựng	55.5	-0.9%	1.0	10,277	3.4	5,227	10.6	68,300	24.3%	Link
VRE	BDS	26.7	-0.6%	1.0	2,580	5.9	1,576	16.9	31,800	32.9%	Link
KDH	BDS	31.4	-0.6%	1.7	959	3.8	2,557	12.3	38,700	36.6%	Link
NLG	BDS	34.0	-0.1%	1.6	555	4.0	14,120	2.4	42,000	45.1%	Link
DGC	Phân bón	64.9	-0.6%	1.8	1,048	10.6	6,793	9.6	122,300	16.0%	Link
DPM	Dầu khí	35.1	2.2%	1.0	584	8.7	2,625	13.4	42,000	18.3%	Link
DCM	Dầu khí	26.9	1.1%	1.3	606	9.4	2,292	11.7	18,400	10.7%	Link
GAS	Dầu khí	96.0	0.8%	0.7	7,814	3.8	1,340	71.6	31,100	3.0%	Link
PLX	Dầu khí	37.6	0.1%	0.9	2,029	1.3	2,929	12.8	24,300	17.8%	Link
PVS	Dầu khí	32.6	2.5%	1.0	663	9.0	993	32.8	13,000	20.7%	Link
PVD	Dầu khí	24.5	1.4%	1.2	579	5.8	7,698	3.2	85,000	22.1%	Link
POW	Tiện ích	13.6	-0.4%	0.9	1,359	2.8	3,895	3.5	87,600	7.8%	Link
VNM	Bán lẻ	70.6	2.2%	0.4	6,275	32.2	2,605	27.1	96,000	55.6%	Link
MSN	Bán lẻ	77.7	0.5%	1.2	4,704	3.2	3,456	22.5	55,200	30.3%	Link
MWG	Bán lẻ	44.4	3.4%	1.7	2,759	10.3	7,475	5.9	95,000	49.0%	Link
PNJ	Bán lẻ	76.4	0.8%	0.7	1,066	2.7	2,965	25.8	77,100	48.6%	Link
VHC	Thủy sản	64.9	0.0%	1.0	506	2.0	12,800	5.1	67,500	30.5%	Link
GMD	Logistics	52.5	-0.4%	0.4	673	1.5	7,059	7.4	57,000	48.2%	Link
FPT	Công nghệ	85.8	0.8%	0.7	4,029	3.1	5,901	14.5	91,900	49.0%	Link

Danh mục BSC30 gồm bao gồm 30 công ty có vốn hóa thị trường lớn nhất kèm thanh khoản lớn nhất trên cả ba sàn giao dịch chứng khoán Ho Chi Minh (HOSE), sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sàn chứng khoán phi tập trung (Upcom). Các công ty trong BSC30 đại diện cho nhiều lĩnh vực kinh tế quan trọng, bao gồm ngân hàng, chứng khoán, hàng tiêu dùng, bán lẻ, công nghệ, sản xuất, logistic, điện và bất động sản. Các cổ phiếu trong BSC 30 được các chuyên gia BSC đánh giá, chọn lọc trên các tiêu chí hoạt động kinh doanh ổn định, tài chính mạnh mẽ, quản trị hiệu quả và cạnh tranh tốt trên thị trường. Việc đầu tư vào các cổ phiếu trong danh mục BSC30 được xem là một lựa chọn đáng tin cậy cho nhà đầu tư muốn đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Danh mục BSC30 sẽ được BSC định kỳ công bố hàng quý.



Danh mục BSC50

Cổ phiếu	Ngành	Giá đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Tr USD)	Thanh khoản (tr USD)	EPS fw (VND)	P/E fw	P/B	NN sở hữu	ROE (%)
CTG	Ngân hàng	29.2	0.0%	1.2	5,978	8.0	3,520	8.2	1.3	28.1%	16.3%
ACB	Ngân hàng	22.2	1.6%	1.1	3,675	11.2	3,742	5.8	1.5	30.0%	26.3%
HDB	Ngân hàng	18.8	0.8%	0.8	2,011	1.6	3,149	5.9	1.3	19.3%	23.9%
LPB	Ngân hàng	15.3	-0.3%	1.4	1,125	3.7	2,732	5.4	1.1	4.9%	19.9%
VIB	Ngân hàng	20.0	0.0%	1.2	2,146	5.6	4,163	5.6	1.5	20.5%	30.0%
VND	Chứng khoán	19.4	-1.8%	2.1	1,002	27.6	489	39.1	1.6	23.0%	4.8%
TPB	Ngân hàng	18.4	-0.3%	1.0	1,727	2.6	2,895	6.3	1.3	30.0%	20.9%
SSI	chứng khoán	25.8	-0.8%	1.7	1,645	19.1	1,120	22.9	1.8	43.4%	7.9%
CII	Xây dựng	19.0	0.8%	1.6	204	11.5	218	80.0	5.5	9.5%	3.0%
C4G	Xây dựng	13.9	0.7%	1.9	0	2.2	791	16.3	1.7	0.0%	6.9%
CTD	Xây dựng	68.8	-1.7%	2.0	218	1.5	184	359.9	0.6	49.1%	0.2%
HHV	Xây dựng	15.0	0.7%	1.6	210	7.0	903	15.1	0.8	3.6%	3.9%
LCG	Xây dựng	13.6	-1.1%	2.1	110	5.8	781	16.7	1.0	3.5%	6.0%
BCM	KCN	81.3	0.9%	0.8	3,578	1.3	1,170	68.4	4.7	2.8%	7.6%
HUT	KCN	19.6	-2.0%	1.4	291	4.1	162	113.1	1.7	2.0%	1.3%
PHR	KCN	47.7	1.2%	1.4	275	1.7	6,039	7.6	1.7	14.4%	24.4%
SZC	KCN	37.4	1.6%	1.8	159	2.7	1,323	26.4	2.3	3.2%	9.0%
HSG	Vật liệu	17.0	-2.3%	2.4	431	8.9	(1,744)		1.0	17.1%	2.3%
HT1	Vật liệu	16.3	0.6%	1.5	264	1.4	386	38.1	1.1	3.6%	3.0%
NKG	Vật liệu	18.1	-0.5%	2.5	203	9.6	(2,586)		0.9	12.2%	13.5%
PTB	Vật liệu	47.8	-1.0%	1.1	138	0.3	6,017	8.0	1.2	13.6%	15.6%
KSB	Vật liệu	30.0	0.2%	1.7	97	6.4	1,393	19.0	1.0	8.9%	6.5%
NVL	BDS	14.9	2.8%	1.3	1,236	32.0	362	42.1	0.7	6.2%	1.9%
DXG	BDS	15.8	0.0%	2.7	410	15.7	(240)		0.6	20.5%	3.4%
HDC	BDS	29.2	-2.3%	0.9	168	1.9	3,157	11.3	1.7	1.2%	20.6%
DIG	BDS	23.1	1.3%	2.4	599	36.0	262	78.5	1.7	6.0%	2.1%
IJC	BDS	15.8	1.0%	2.1	169	2.7	1,662	8.8	0.9	5.9%	12.1%
BSR	Dầu khí	17.5	0.0%	1.4	0	6.6	4,750	3.7	1.0	0.6%	29.6%
PVT	Dầu khí	21.4	0.5%	0.9	294	3.2	2,740	7.7	0.8	18.1%	15.1%
PLC	Săm lốp	37.3	-1.6%	1.6	128	0.9	1,355	27.6	2.3	1.0%	9.4%
DRC	Tiện ích	21.2	3.2%	1.2	107	0.8	2,246	8.9	1.3	8.4%	14.4%
REE	Tiện ích	62.5	-0.6%	0.8	1,086	2.3	6,714	9.2	1.3	49.0%	19.7%
GEX	Tiện ích	20.4	-0.7%	1.8	740	44.7	10	1902.7	0.9	12.2%	4.2%
NT2	Tiện ích	32.0	0.0%	0.6	391	0.9	3,245	9.9	2.0	16.0%	21.4%
HDG	Tiện ích	39.3	1.4%	1.8	409	2.0	4,718	8.0	1.4	20.5%	22.8%
PC1	Tiện ích	27.4	-2.1%	1.6	315	2.5	1,257	22.3	1.3	8.1%	6.2%
GEG	Tiện ích	16.2	-2.1%	1.1	267	0.9	956	16.9	1.1	46.4%	6.2%
BCG	Dầu khí	9.7	-2.7%	2.4	220	4.4	220	43.9	0.4	1.9%	0.3%
SAB	Bán lẻ	156.0	-0.3%	0.1	4,254	0.9	7,649	20.8	4.0	62.6%	21.8%
QNS	Bán lẻ	48.5	0.6%	0.4	0	3.2	4,226	10.6	2.2	19.3%	19.5%
FRT	Bán lẻ	69.0	1.8%	1.6	400	3.7	1,620	38.6	4.5	28.6%	11.8%
DGW	Bán lẻ	42.8	4.4%	2.2	304	6.4	3,397	11.6	3.0	22.5%	24.7%
DBC	Bán lẻ	21.7	3.1%	2.0	223	8.5	(1,339)		1.1	5.8%	3.2%
PET	Bán lẻ	28.6	5.9%	2.5	120	1.8	1,026	25.9	1.4	1.5%	6.3%
BAF	Bán lẻ	23.0	-0.9%	1.1	140	2.5	1,409	16.6	1.9	0.2%	12.1%
ANV	Thủy sản	34.6	-1.4%	2.0	196	3.6	4,368	7.8	1.7	6.6%	20.8%
VSC	Logistics	35.8	2.4%	0.2	185	2.9	2,087	15.6	1.3	3.0%	10.7%
HAH	Logistics	44.7	1.2%	1.3	134	3.7	9,072	4.8	1.0	9.2%	35.9%
CTR	Công nghệ	73.3	1.0%	1.5	357	0.8	4,040	17.9	4.8	11.0%	29.4%
TNG	Dệt may	18.6	-0.5%	1.7	90	1.3	2,665	7.0	1.3	13.9%	19.1%

Danh mục BSC50 bao gồm 50 công ty được lựa chọn dựa trên các tiêu chí về thanh khoản trong nhóm 100 mã cổ phiếu có thanh khoản tốt nhất trên cả ba sàn giao dịch. Các cổ phiếu này có beta cao hơn nhóm BSC30, tuy nhiên vẫn thuộc top doanh nghiệp dẫn đầu trong các ngành Ngân hàng, Chứng khoán, Bảo hiểm, Xây dựng, Bất động sản, Vật liệu, Logistic, Dầu khí, Tiêu dùng, Công nghiệp, và Tiện ích (Điện, nước)... BSC 50 được các chuyên gia BSC đánh giá định kỳ hàng quý để đảm bảo rằng các cổ phiếu vẫn đáp ứng các tiêu chí được đưa ra. Danh sách BSC50 phù hợp với giai đoạn thị trường tăng trưởng và có tiềm năng cho các nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội giao dịch trading ngắn hạn.

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Phân tích vĩ mô	Phân tích ngành	Link tải báo cáo
1	BSC_Vietnam Macro Market Outlook 2023_VN_Trong nguy có cơ	x		Click
2	BSC_Vietnam Sector Outlook 2023		x	Click
3	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 05.2023	x		Click
4	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 04.2023	x		Click
5	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 03.2023	x		Click
6	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 02.2023	x		Click
7	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 01.2023	x		Click

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thái Holdings
210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
BSC trân trọng cảm ơn quý khách hàng!
Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: RESP BSCV <GO>

Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu

hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC

hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center

i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639